

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 258/2025/HS-ST
Ngày: 08-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh – Cán bộ hưu trí.

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Hoài Anh Tuyển – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1995, tại tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện D, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú hiện nay: không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Giáp; Họ và tên mẹ: Lê Thị Hoa; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh chị em; Bị cáo có vợ tên Lê Thị Hằng, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 12/01/2024, bị UBND phường P xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ ngày 19/3/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (B5). (Bị cáo có mặt).

2/ Họ và tên: Nguyễn Đăng H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1971, tại Nam Định; Nơi đăng ký thường trú: Không đăng ký thường trú; Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Họ và tên cha: Nguyễn Đăng Dung; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ánh; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em và chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 29/12/2022, bị Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tuyên xử 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2023; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giữ ngày 19/3/2024, sau đó chuyển tạm giam cho

đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố B. (Bị cáo có mặt).

3/ Họ và tên: Cao Thành T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1991, tại Đồng Nai; Đăng ký thường trú: Thôn 1, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú hiện nay: không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Họ và tên cha: Cao Thành Trung; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ngoãn; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giữ ngày 19/3/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố B. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: 1/ Công ty TNHH Xây dựng N

Địa chỉ trụ sở chính: Số D8, khu dân cư Tân Thuận, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số D34, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Trịnh Văn D, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố Tân Lập, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

3/ Công ty TNHH Cơ khí chính xác T

Địa chỉ trụ sở chính: Số 304, tổ 6, khu phố Tân Lập, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị T – Chức vụ: Chủ tịch công ty viên kiêm Giám đốc. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bến Sắn, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai;

4/ Chị Trần Thị C, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố Tân Cang, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

5/ Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 2001. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã An Viễn, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1968. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã Bắc Sơn, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn L, Nguyễn Đăng H và Cao Thành T có mối quan hệ quen biết với nhau. Cả ba không có nghề nghiệp ổn định, Lý, H, T đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Biên Hoà, như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 15 giờ ngày 09/3/2024, Lý điều khiển xe mô tô (không rõ biển số, đặc điểm) chở H ngồi phía sau, đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi tới Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cơ khí chính xác T (Công ty T), địa chỉ: Tổ 15, khu phố Tân Lập, phường P, TP. Biên Hoà, H dừng xe đứng ngoài cổng để canh giới còn

Lý đi bộ đến cổng Công ty, sử dụng cây sắt dài khoảng 01m để cạy cửa tạo thành 01 ô nhỏ, sau đó luồn tay vào mở chốt cửa cổng. Lý đi vào khu vực nhà xưởng của công ty, thì thấy trong nhà xưởng có 02 máy hàn bán tự động loại NB-350E 380V Jasic và 01 máy nén khí hiệu Dekton. Lý gọi H vào cùng kéo máy hàn và máy nén khí ra ngoài, giấu trong bụi cỏ cách Công ty T khoảng 10m. Sau đó, H ở lại trông coi tài sản trộm cắp được, còn Lý điều khiển xe mô tô đem về nhà cất và điều khiển xe ô tô hiệu Daewoo, biển số 49H-3920, đến khu phố 8, phường Long Bình, TP. Biên Hoà rủ T cùng đi trộm cắp tài sản, thì T đồng ý.

Lý chở T đến khu vực cất giấu máy hàn bán tự động và máy nén khí. Tại đây, Lý, T và H chuyển 02 máy hàn tự động cùng với 01 máy nén khí lên thùng sau xe ô tô. Lý điều khiển xe ô tô chở H, T đem tài sản trộm cắp được đem về nhà Lý để cất giấu. Sau đó, Lý đem bán 02 máy hàn bán tự động cho 01 người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) tại huyện T với giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng) và chia cho T 2.000.000đ (Hai triệu đồng), chia cho H 3.000.000đ (Ba triệu đồng), Lý giữ lại 3.000.000đ (Ba triệu đồng), số tiền này cả ba đã tiêu xài hết.

Sự việc xảy ra, chị Trần Thị Mai Trinh – Giám đốc Công ty T đã trình báo Công an phường P lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà xử lý theo quy định.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô (không rõ biển số, đặc điểm) của Nguyễn Đăng H sử dụng để cùng Lý đi trộm cắp tài sản. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội H đã bán cho người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu hồi được.

- 02 máy hàn bán tự động, sau khi trộm cắp được Lý đã đem bán cho người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu hồi được.

- 01 máy nén khí hiệu Dekton của Công ty TNHH Cơ khí chính xác T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã thu hồi trả lại cho Công ty T.

- Số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) có được từ việc bán 02 máy hàn bán tự động trộm cắp tại Công ty T, các bị cáo đã chia nhau tiêu xài hết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: “02 máy hàn bán tự động NB- 350E 380V Jasic có giá 35.040.000đ (Ba mươi lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 máy nén khí hiệu Dekton có giá 1.428.000đ (Một triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng);

Về dân sự: Bị hại là Công ty T yêu cầu các bị cáo bồi thường 02 máy hàn bán tự động NB- 350E 380V Jasic có giá trị là 35.040.000đ (Ba mươi lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng), hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Đối với 01 máy nén khí hiệu Dekton, Công ty T đã nhận lại nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Vụ thứ hai:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 10/3/2024, Lý điều khiển xe ô tô hiệu Daewoo, biển số 49H-3920 chở H và T đi trộm cắp tài sản. Khi đến Công ty Việt Xô, địa chỉ: Tổ 5, khu phố Tân Cang, phường P, TP. Biên Hoà, thấy cổng công ty không khoá, nên Lý và T đi bộ vào trong công ty, còn H ngồi trong xe, dừng bên ngoài cổng để canh giới. Lý và T thấy 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 60H1-604.90, của anh Nguyễn Duy P đang để trong khu vực sân đậu xe. Lý dắt bộ xe ra ngoài, còn H đi sau cách khoảng 2m, rồi cùng T đưa xe mô tô lên thùng phía sau xe ô tô. Sau đó, Lý điều khiển xe ô tô chở H và T đem xe mô tô trộm cắp được về nhà của Lý để cất giấu. Sự việc xảy ra anh Nguyễn Duy P đã trình báo Công an phường P lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hoà xử lý theo quy định.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 60H1-604.90, của anh Nguyễn Duy P bị trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã thu hồi trả lại cho anh P.
- 01 xe ô tô biển số 49H-3920, hiệu Daewoo của Nguyễn L, sử dụng làm phương tiện phạm tội.
- 01 USB ghi lại nội dung vụ án (Lưu hồ sơ vụ án).

Kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 60H1-604.90, trị giá 31.000.000đ (Ba mươi một triệu đồng);

Về dân sự: Anh Nguyễn Duy P đã nhận lại xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 60H1-604.90 nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Vụ thứ ba:

Khoảng 13 giờ 55 phút, ngày 13/3/2024, Lý điều khiển xe mô tô biển số 60A1-019.22, chở H ngồi phía sau đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến trước nhà không số, tại tổ 5, khu phố Tân Cang, phường P, TP. Biên Hoà, do chị Trần Thị Chưa (sinh năm 1975) làm chủ, thì thấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 60T2-3867 của chị Chưa, đang dựng trước nhà, chìa khoá cắm sẵn trên ổ khoá xe. Lý ngồi trên xe mô tô 60A1-019.22, dừng xe đứng cách khoảng 10m để canh giới. Còn H đi đến xe mô tô 60T2-3867, rồi mở khoá nổ máy và điều khiển xe rời đi, cả hai cùng đi về nhà Lý cất giấu xe mô tô biển số 60T2-3867. Sự việc xảy ra, chị Chưa đã trình báo Công an phường P lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà xử lý theo quy định.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 60A1-019.22, Lý sử dụng làm phương tiện chở H đi trộm cắp tài sản. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Lý đem về để ở phòng trọ và bị mất trộm. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do ông Vũ Đình Hân đứng tên chủ sở hữu. Hiện chưa làm việc được với ông Hân, không thu hồi được

chiếc xe, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 60T2-3867, của chị Trần Thị Chưa bị các bị can lấy trộm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã thu hồi trả lại cho chị Chưa.

Kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 60T2-3867, trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng);

Về dân sự: Chị Trần Thị Chưa đã nhận lại xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 60T2-3867, nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Vụ thứ tư:

Khoảng 02 giờ ngày 18/03/2024, Lý điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 60H1-604.90 chở H ngồi sau, đem theo túi ni lông màu đen bên trong có 01 kìm cộng lực và 01 mỏ lết bằng kim loại, còn T điều khiển xe mô tô biển số 60FV-0649 cùng nhau đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến nhà kho của Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng N (Công ty N), tại địa chỉ: Tổ 11, khu phố Tân Lập, phường P, TP. B, thì thấy cửa cổng khoá. Lý xuống xe, sử dụng kìm cộng lực cắt khoá cổng, để H và T dắt 02 xe mô tô vào bên trong sân kho. Lý tiếp tục dùng kìm cộng lực cắt khoá cửa nhà kho, thấy bên trong có 01 máy đầm điện hiệu Rakuda, 09 sợi dây điện lõi đồng (gồm 04 sợi dây điện zongli và 05 sợi dây điện Fadaco), 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 66L5 – 9503 của anh Trịnh Văn D là người trông coi kho của công ty N, chìa khoá cắm sẵn trên ổ khoá xe.

H và T khiêng máy đầm điện hiệu Rakuda đặt lên yên xe mô tô biển số 60H1-604.90. Lý dắt xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 66L5 – 9503, ra bên ngoài để ở sân kho. H lần lượt đem 09 cuộn dây điện lõi đồng đặt lên xe mô tô biển số 60FV-0649. Lý quan sát thấy bên cạnh kho có 01 căn phòng khoá cửa (đây là phòng ngủ của anh D), nên đã cùng T sử dụng 01 cây xà beng dài 60cm, có sẵn trong kho, để cạy khoen cửa và lấy trộm 01 túi xách màu đen bên trong có 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), 01 vali màu xám hiệu Future, là các tài sản của anh D, sau đó đem để lên xe mô tô biển số 60H1-604.90.

Sau khi lấy trộm được tài sản đặt lên các xe mô tô, Lý điều khiển xe mô tô biển số 60H1-604.90, H điều khiển xe mô tô biển số 66L5 – 9503, đem các tài sản: máy đầm điện, vali màu xám, túi xách, xe mô tô biển số 66L5 – 9503 về nhà của Lý để cất giấu. Sau đó, Lý tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 60H1-604.90, cùng T điều khiển xe 60FV-0649, chở 09 cuộn dây điện đến tiệm mua bán phế liệu tại xã Bắc Sơn, huyện T, tỉnh Đồng Nai, bán cho chị Hoàng Thị Hồng được 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Khi mua chị Hồng không biết đây là tài sản do Lý, H, T trộm cắp đem bán. Sau khi bán dây điện và lấy 1.500.000đ trong túi xách trộm cắp được, Lý chia cho H và T mỗi người 1.000.000đ (Một triệu đồng), còn Lý giữ 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền này Lý và H đã tiêu

xài hết. T tiêu xài hết 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), còn 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng), T đã giao nộp khi bị bắt. Sự việc xảy ra, Công ty N trình báo Công an phường P lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hoà xử lý theo quy định.

Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) trộm cắp của anh D và 2.000.000đ bán dây điện trộm cắp của công ty N, các bị cáo đã chia nhau tiêu xài (H tiêu xài hết 1.000.000đ, Lý tiêu xài hết 1.500.000đ, T tiêu xài hết 50.000đ), còn lại 950.000đ (trong đó có 500.000đ của anh D) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả lại 500.000đ cho anh D.

- 09 sợi dây điện lõi đồng (gồm 04 sợi dây điện zongli và 05 sợi dây điện Fadaco) là tài sản các bị cáo đã trộm cắp của Công ty N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã thu hồi trả lại cho Công ty N.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 66L5 – 9503, 01 túi xách màu đen, 01 vali màu xám hiệu Future các bị cáo đã trộm cắp của anh Trịnh Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã thu hồi trả lại cho anh D.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 60H1-604.90, sau khi trộm cắp của anh Nguyễn Duy P vào ngày 10/3/2024, các bị cáo tiếp tục sử dụng làm phương tiện để đi trộm tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã thu hồi trả lại cho anh P.

- 01 xe mô tô, biển số 60FV-0649 của Cao Thành T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 45cm; 01 mỏ lết bằng kim loại dài 25cm, của các bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- 01 cây xà beng bằng kim loại dài 60cm, là công cụ các bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Công ty N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả lại cho Công ty N.

- 01 USB ghi lại nội dung vụ án (Lưu hồ sơ vụ án).

Kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 xe mô tô biển số 66L5 – 9503 trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng); 01 máy đầm đất Rakuda trị giá 4.680.000đ (Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng); 04 sợi dây điện zongli trị giá 654.164đ (Sáu trăm năm mươi bốn nghìn, một trăm sáu mươi bốn đồng); 05 sợi dây điện Fadaco trị giá 681.720đ (Sáu trăm tám mươi một nghìn bảy trăm hai mươi đồng); 01 vali trị giá 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng); 01 túi xách trị giá 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng).

Về dân sự: Anh Trịnh Văn D và Công ty N đã nhận lại các tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Đối với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), anh D đã nhận lại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), số tiền còn lại anh D không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Hồng, không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 2.000.000đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay kH nại các kết luận định giá tài sản nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo và không có ý kiến về kết luận định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số 171/CT-VKSBH ngày 24/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Nguyễn L, Nguyễn Đăng H và Cao Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm:

- + Xử phạt bị cáo **Nguyễn L** mức án **từ 02 năm 08 tháng đến 03 năm tù.**

- + Xử phạt bị cáo **Cao Thành T** mức án **từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 08 tháng tù.**

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm, xử phạt bị cáo **Nguyễn Đăng H** mức án **từ 03 năm đến 03 năm 04 tháng tù.**

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn L, Nguyễn Đăng H và Cao Thành T bồi thường cho bị hại là Công ty T giá trị của 02 máy hàn bán tự động NB- 350E 380V Jasic là 35.040.000đ (Ba mươi lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) theo yêu cầu của bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên:

Tịch tiêu huỷ: 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 45cm; 01 mỏ lết bằng kim loại dài 25cm, các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe ô tô hiệu Daewoo, biển số 49H-3920 của Nguyễn L và 01 xe mô tô biển số 60FV-0649 của Cao Thành T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), là tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp.

Đối với người phụ nữ chưa rõ họ tên, địa chỉ, đã mua 02 máy hàn bán tự động do Lý bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với chị Hoàng Thị Hồng đã mua 09 sợi dây điện lõi đồng do Lý và T bán, khi mua chị Hồng không biết đây là tài sản các bị cáo trộm cắp đem đi bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý hình sự đối với chị Hồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc KH nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn L, Nguyễn Đăng H và Cao Thành T đã khai nhận: Các bị cáo có mối quan hệ quen biết với nhau, cả ba không có nghề nghiệp ổn định và đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Biên Hoà, như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 09/3/2024, tại Công ty Công ty T, địa chỉ: Tổ 15, khu phố Tân Lập, phường P, TP. Biên Hoà. Nguyễn L, Nguyễn Đăng H, Cao Thành T đã có hành vi trộm cắp 02 máy hàn bán tự động loại NB-350E 380V Jasic, trị giá 35.040.000đ (Ba mươi lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 máy nén khí hiệu Dekton trị giá 1.428.000đ (Một triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng) của Công ty T. Sau đó, Lý đem bán 02 máy hàn bán tự động cho 01 người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) tại huyện T với giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng), số tiền này các bị can đã chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 10/3/2024, tại Công ty Việt Xô, địa chỉ: Tổ 5, khu phố Tân Cang, phường P, TP. Biên Hoà, Nguyễn L, Nguyễn Đăng H, Cao Thành T, đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 60H1-604.90, trị giá 31.000.000đ (Ba mươi một triệu đồng), của anh Nguyễn Duy P (sinh năm 2001, ĐKTT: Ấp 6, xã An Viễn, huyện T, tỉnh Đồng Nai), sau đó đem về nhà Lý để cất giấu.

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ 55 ngày 13/3/2024, tại trước nhà không số, địa chỉ: tổ 5, khu phố Tân Cang, phường P, TP. Biên Hoà, do chị Trần Thị Chư (sinh năm 1975) làm chủ, Nguyễn L và Nguyễn Đăng H đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 60T2-3867, trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của chị Trần Thị Chư, rồi đem về nhà Lý để cất giấu.

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ ngày 18/03/2024, tại nhà kho của Công ty N, tại địa chỉ: Tổ 11, khu phố Tân Lập, phường P, TP. B, Nguyễn L, Nguyễn Đăng H, Cao Thành T đã có hành vi trộm cắp: 01 máy đầm đất Rakuda trị giá 4.680.000đ (Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), 04 sợi dây điện zongli trị giá 654.164đ (Sáu trăm năm mươi bốn nghìn, một trăm sáu mươi bốn đồng), 05 sợi dây điện Fadaco trị giá 681.720đ (Sáu trăm tám mươi một nghìn, bảy trăm hai mươi đồng) của Công ty N; 01 xe mô tô biển số 66L5 – 9503 trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng), 01 vali trị giá 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng), 01 túi xách trị giá 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng), số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Trịnh Văn D. Tổng tiền và tài sản các bị cáo trộm cắp tại

Công ty N là 9.655.884đ (Chín triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm tám mươi bốn đồng).

Như vậy, Nguyễn L và Nguyễn Đăng H trực tiếp thực hiện 04 vụ trộm cắp tiền và tài sản có tổng trị giá 78.623.884đ (Bảy mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi bốn đồng). Bị cáo Cao Thành T trực tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp tiền và tài sản có tổng trị giá 77.123.884đ (Bảy mươi bảy triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi bốn đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn L, Nguyễn Đăng H và Cao Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng số 171/CT-VKSBH ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này, bị cáo Lý và H có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt hình sự nhưng các bị cáo không biết lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Trong thời gian từ ngày 09/3/2024 đến 18/3/2024, các bị cáo liên tục thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường P, thành phố B làm mất an ninh trật tự, trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn trong thực hiện hành vi trộm cắp tài sản:

Nguyễn L giữ vai trò chính trong vụ án, là người chủ mưu, rủ rê và trực tiếp thực hiện 04 vụ trộm cắp tiền và tài sản, có tổng trị giá 78.623.884đ (Bảy mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi bốn đồng). Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc và cao nhất.

Nguyễn Đăng H giữ vai trò đồng phạm, trực tiếp thực hiện 04 vụ trộm cắp tiền và tài sản có tổng trị giá 78.623.884đ (Bảy mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi bốn đồng). Ngoài tình tiết bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên”, bị cáo còn phạm vào tình tiết tăng nặng “Tái phạm” nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc và cao thứ hai.

Cao Thành T giữ vai trò đồng phạm, trực tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp tiền và tài sản có tổng trị giá 77.123.884đ (Bảy mươi bảy triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi bốn đồng). Bị cáo phạm vào một tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên”, số lần và giá trị tài sản bị cáo trộm cắp thấp hơn hai bị cáo Lý và H nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm nhưng thấp hơn bị cáo Lý và H.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Đăng H: Phạm tội hai lần trở lên; tái phạm (quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự).

Đối với các bị cáo Nguyễn L, Cao Thành T: Phạm tội hai lần trở lên (quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự).

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì các bị cáo còn có T bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không công việc và không có thu nhập, cũng không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là Công ty T yêu cầu các bị cáo Nguyễn L, Nguyễn Đăng H và Cao Thành T phải bồi thường 02 máy hàn bán tự động NB- 350E 380V Jasic có giá trị là 35.040.000đ (Ba mươi lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Công ty T nên ghi nhận. Do đó, chia ra mỗi bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH Cơ khí chính xác T số tiền là 11.680.000đồng.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Hồng không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 2.000.000đồng nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với người phụ nữ chưa rõ họ tên, địa chỉ, đã mua 02 máy hàn bán tự động do Lý bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Hoàng Thị Hồng đã mua 09 sợi dây điện lõi đồng do Lý và T bán, khi mua chị Hồng không biết đây là tài sản các bị cáo trộm cắp đem đi bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý hình sự đối với chị Hồng là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần: Tịch tiêu hủy: 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 45cm; 01 mỏ lết bằng kim loại dài 25cm, các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe ô tô hiệu Daewoo, biển số 49H-3920 của Nguyễn L và 01 xe mô tô biển số 60FV-0649 của Cao Thành T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), là tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; mỗi bị cáo phải chịu 584.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn L, Nguyễn Đăng H và Cao Thành T phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

- Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn L** mức án: **04 (Bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2024;

+ Xử phạt bị cáo **Cao Thành T** mức án: **03 (Ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2024.

- Áp dụng thêm điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đăng H** mức án: **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2024;

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn L, Nguyễn Đăng H và Cao Thành T phải bồi thường 02 máy hàn bán tự động NB- 350E 380V Jasic có giá trị là 35.040.000đ (Ba mươi lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng), chia ra mỗi bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH Cơ khí chính xác T số tiền là 11.680.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch tiêu huỷ: 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 45cm; 01 mỏ lết bằng kim loại dài 25cm các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe ô tô hiệu Daewoo loại Labo màu xanh, biển số 49H-3920, số khung KLY7T51BBNC004849, số máy không rõ, dung tích sử dụng không rõ (xe đã qua sử dụng) của Nguyễn L và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Luvias màu nâu, biển số 60FV-0649, số khung RLCL44S10AY011030, số máy 44S0110035, dung tích xi lanh 125Cm³ của Cao Thành T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 2940/QĐ-VKSBH ngày 24/02/2025 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/5/2025 và Biên lai thu tiền số 0002808 ngày 19/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; mỗi bị cáo phải chịu 584.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Cơ sở giam giữ (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (09);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hoàng Phương